TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Liên.

2. Ông Lù Xuân Tờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khánh - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 002194008569; Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Vương Tiến D, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 002093008193; Địa chỉ: Thôn N, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2026, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 23 tháng 12 năm 2016 chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang (Nay là UBND xã X, tỉnh Tuyên Quang). Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do mỗi người có một quan điểm khác nhau, có lối sống khác nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Năm 2020 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang sống ly thân với anh D cho đến bây giờ. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh D không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang giải quyết cho được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D có một con chung là cháu Vương Quế C, sinh ngày 26/7/2017. Hiện cháu C đang ở với chị H. Chị H đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Vi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vương Tiến D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, hết thời hạn được thông báo anh D không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D cố tình trốn tránh không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh D. Tòa án không lấy được lời khai anh D, không tiến hành được phiên hòa giải.

Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 10/7/2026, anh D không có mặt tại phiên tòa. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định ngày 22/7/2026 tiếp tục mở phiên tòa giải quyết vụ án. Ngày 22/7/2026 anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Toà án xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D từ gia đình, hàng xóm, trưởng thôn, đại diện UBND xã được biết năm 2016 chị H và anh D đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Sau kết hôn hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Năm 2020 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang sống ly thân với anh D cho đến bây giờ. Chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D có một con chung là cháu Vương Quế C, sinh ngày 26/7/2017. Cháu C hiện đang sống cùng chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn

đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đầy đủ theo Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Toà án tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H. Đề nghị xử cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vương Tiến D.

Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D có một con chung là cháu Vương Quế C, sinh ngày 26/7/2017. Giao cháu Vương Quế C cho chị Vi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Vương Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Không có.

Về tài chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Chị Vương Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị H có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Vương Tiến D và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

[2] Về thẩm quyền: Người bị kiện anh Vương Tiến D có nơi cư trú tại xã X, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

[3] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Vi Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, bị đơn anh Vương Tiến D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, không có căn cứ thể hiện việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và được

cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh D thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau; không yêu thương, không giúp nhau cùng tiến bộ. Năm 2020 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã N, tỉnh Tuyên Quang sống ly thân với anh D cho đến bây giờ. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn giữa chị D và anh D là đúng với trình bày của các đương sự. Như vậy anh D và chị H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh D.

[6] Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D có một con chung là cháu Vương Quế C, sinh ngày 26/7/2017. Cháu C hiện đang sống cùng chị H. Chị H đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy cháu C sống cùng chị H từ nhỏ đến bây giờ, chị H là giáo viên có đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy giao cho cháu C cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vương Tiến D không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị H là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[8] Về thăm nom và chăm sóc con chung: Chị Vi Thị H và anh Vương Tiến D không vi phạm nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung nên không bị hạn chế về quyền này. Các bên đương sự tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[9] Về tài chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Chị Vi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, anh Vương Tiến D không có ý kiến về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vi Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Vương Tiến D không phải chịu án phí theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Vương Tiến D.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Thị H ly hôn với anh Vương Tiến D.

3. Về con chung: Giao cháu Vương Quế C, sinh ngày 26/7/2017 cho chị Vi Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vương Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về con riêng: Không có.

5. Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Anh Vương Tiến D và chị Vi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000701 ngày 07 tháng 4 năm 2026

của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Vi Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vương Tiến D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6;
- UBND xã Niêm Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Bình